

Bản án số: 21/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 28/5/2024

V/v: ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Xuân Diên.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Thắng và bà Vũ Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Viện - Kiểm sát viên

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 03/2024/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 01 năm 2024, về việc “ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 17 tháng 4 năm 2024, và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 13/5/2024, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Vũ Văn M.

Địa chỉ cư trú: khu H, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa (anh M có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Chị Ngô Thị Q.

Địa chỉ cư trú: khu H, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, anh Vũ Văn M trình bày có nội dung như sau:

Anh Vũ Văn M và chị Ngô Thị Quy kết h trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND phường Đ, thị xã Q, đăng ký kết hôn vào ngày 04/7/2013. Sau khi đăng ký kết hôn hai vợ chồng đã có nhà và ra ở riêng. Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, nhưng một thời gian ngắn sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn thì có nhiều nhưng trong đó có nguyên nhân cơ bản là hai người đến với

nhau đều là lần thứ hai và đã có con riêng, nên sau khi kết hôn một thời gian thì chị Q thường bỏ anh M và gia đình ra ở nhà con riêng của mình để ở, anh M đã phân tích khuyên giải nhiều lần nhưng chị Q không thay đổi, sự việc này diễn ra trong thời gian dài dẫn đến việc tình cảm vợ chồng dần phai nhạt không còn tình cảm và không còn chăm sóc nhau. Đỉnh điểm là đầu năm 2020 chị Q bỏ hẳn nhà và anh M không về ở cùng anh M nữa và hai vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, thời gian sống ly thân hai người không còn quan tâm chăm sóc nhau và thực sự tình cảm vợ chồng không còn, nay anh Minh x thấy mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài và muốn ổn định cuộc sống nên anh M đề nghị Tòa án giải quyết cho anh M được ly hôn chị Ngô Thị Q. Về con chung, anh M và chị Q chưa có con chung nên anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết, về tài sản chung, anh M cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 07/3/2024 và ngày 11/4/2024, chị Q đều vắng mặt, anh M giữ nguyên quan điểm về việc yêu cầu được ly hôn chị Q, về con chung và tài sản chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với Bị đơn, chị Ngô Thị Q, quá trình giải quyết từ khi thụ lý vụ án chị Q không hợp tác, Tòa án đã nhiều lần giao tài liệu, niêm yết theo luật định nhưng chị Q đều không đến. Tòa án đã tiến hành điều tra xác minh tại gia đình chị Q và địa phương đã xác định được nguyên nhân mâu thuẫn do chị Q và anh M đều kết hôn lần thứ hai và có con riêng, tuy nhiên khi kết hôn chị Q thường xuyên về nhà con riêng để ở, không chung sống cùng anh M nên tình cảm vợ chồng dần phai nhạt và không hạnh phúc. Tòa án tiếp tục thu thập chứng cứ, ra Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần nhưng chị Q đều vắng mặt, Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Phiên tòa lần thứ nhất do chị Q vắng mặt, Hội đồng xét xử (HĐXX) hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay chị Q vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do nên HĐXX tiến hành xét xử theo luật định.

Tại phiên tòa hôm nay, anh M có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm về vấn đề tình cảm là ly hôn chị Ngô Thị Q, về con chung và tài sản chung, anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên phát biểu ý kiến về việc áp dụng pháp luật trong việc giải quyết vụ án của Thẩm phán và Thư ký đã tuân theo các quy định của pháp luật, tuy nhiên còn có tài liệu chưa đảm bảo thời gian luật định; tại phiên tòa HĐXX đã thực hiện đầy đủ và đảm bảo quyền lợi của đương sự theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đảm bảo quyền lợi của các đương sự, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, xử cho anh Vũ Văn M được ly hôn chị Ngô Thị Q1; về con chung và tài sản chung, đương sự không yêu cầu giải quyết, không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của anh **Vũ Văn M** về tình cảm:

Anh **Vũ Văn M** và chị **Ngô Thị Quy** kết h với nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, đăng ký kết hôn theo quy định vào ngày 04/7/2013, đây là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống thời gian đầu hôn nhân hạnh phúc nhưng sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị **Q1** không xác định được trách nhiệm nghĩa vụ của mình trong gia đình là chăm sóc vun vén gia đình, hơn nữa lại không chung sống cùng chồng để chăm sóc và xây dựng gia đình hạnh phúc mà lại bỏ về nhà ở cùng con riêng, để một mình anh **M** lo toan gánh vác mọi việc trong nhà, thực tế hai người đã sống ly thân từ cuối năm 2020 đến nay chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa hai người dành cho nhau đã thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, anh **M** kiên quyết muốn ly hôn chị **Q1**, HĐXX thấy rằng yêu cầu khởi kiện xin ly hôn chị **Q1** của anh **M** là có căn cứ nên áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh **M**, xử cho anh **M** được ly hôn chị **Ngô Thị Q**.

[2] Về con chung của vợ chồng: Anh **Vũ Văn M** và chị **Ngô Thị Q** chưa có con chung, anh **M** không yêu cầu giải quyết, HĐXX không đề cập.

[3] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, HĐXX không đề cập.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh **Vũ Văn M** phải chịu án phí dân sự ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 235; khoản 4 Điều 147; Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn anh **Vũ Văn M**, anh **Vũ Văn M** được ly hôn chị **Ngô Thị Q**.

2. Về con chung: anh **Vũ Văn M** và chị **Ngô Thị Q** chưa có con chung, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không đề cập đến.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không đề cập đến.

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Anh **Vũ Văn M** phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm, anh **M** đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đồng theo biên lai số 0003807, ngày 08/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Quảng Yên, anh **M** đã nộp đủ tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt hai bên đương sự. Báo cho hai bên đương sự biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Quảng Ninh ;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND Tx Quảng Yên;
- Các đương sự;
- Thi hành án dân sự;
- UBND phường Đông Mai (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

Phạm Xuân Diễn